

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-ĐC Xã Quang Trung, ngày tháng năm 2024

Kết quả xác nhận thông tin phục vụ GPMB
đối với các thửa đất bị ảnh hưởng GPMB
thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư
phía đông bắc Cầu Vượt đường sắt xã Quang
Trung, thị xã Bim Sơn (Đợt 4)

Kính gửi: UBND thị xã Bim Sơn

Thực hiện Công văn số 2289/HĐBT ngày 14/7/2023 của Hội đồng BTHT&TĐC thị xã Bim Sơn về việc xác định các thông tin phục vụ việc thu hồi đất GPMB Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía đông bắc Cầu Vượt đường sắt xã Quang Trung, thị xã Bim Sơn.

Trên cơ sở kết quả trích đo, hồ sơ địa chính của các hộ hiện đang sử dụng đất nông nghiệp và thông báo số 730/TB-UBND ngày 14/3/2024 của UBND thị xã Bim Sơn về việc thu hồi giấy chứng nhận QSD, QSH nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã cấp cho các hộ gia đình, cá nhân. UBND xã Quang Trung báo cáo kết quả xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất như sau:

(Có danh sách kèm theo)

Công văn này bổ sung công và làm rõ một số nội dung của công văn số 189/UBND-ĐC ngày 29/11/2023; công văn số 106/UBND-ĐC ngày 01/4/2024 và công văn số 135/UBND-ĐC ngày 02/5/2024 về Kết quả xác nhận thông tin phục vụ GPMB đối với các thửa đất bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía đông bắc Cầu Vượt đường sắt xã Quang Trung, thị xã Bim Sơn (Đợt 1; đợt 2; đợt 3).

UBND xã Quang Trung báo cáo về UBND thị xã Bim Sơn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, ĐC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thắng

DANH SÁCH XÁC ĐỊNH NGUỒN GỐC SỬ DỤNG ĐẤT, LOẠI ĐẤT, SỐ NHÂN KHẨU NÔNG NGHIỆP (ĐỢT 4)
Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía đông bắc Cầu Vượt đường sắt tại xã Quang Trung, TX Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Số thứ tự	Tờ bản đồ trích đo	Thửa đất số	Tên người sử dụng, quản lý đất	Hiện trạng sử dụng đất theo mảnh trích đo số 02/TĐ ĐC-2023 ngày 20/6/2023				Theo sổ giao ruộng đất ổn định lâu dài và cấp GCN QSD đất cho hộ nông dân ngày 23/9/1994	Tổng DT được giao	Ghi chú
				Diện tích nguyên thửa (m ²)	Diện tích thực hiện dự án (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Loại đất			
1	2	21	Nguyễn Mạnh Hán Mai Thị Định	94,6	94,6	0,0	LUC	80+136	2713,9	Thu hồi 94,6m ² nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 02 khẩu NN
2	2	9	Tổng Khắc Tuyền	85,8	85,7	0,1	LUC	66+114	2388,2	Thu hồi 85,7m ² nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 3 khẩu NN
3	2	47	Nguyễn Công Huynh Lại Thị Huệ	42,7	2,5	40,2	LUC	32+66	639,6	Thu hồi 2,5m ² nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 6 khẩu NN
4	2	70	Nguyễn Văn Đồng Đỗ Thị Lợi	154	154,0	0,0	LUC	96+152	1640,1	Thu hồi 154,0m ² nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 07 khẩu NN
5	2	104	Nguyễn Thị Tiến	92,3	39,4	52,9	LUC	36+83	934,7	Thu hồi 39,4m ² nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 05 khẩu NN
6	2	25	Nguyễn Thị Mai(Kim) Đỗ Văn Chiến (Đã chết)	50,2	50,2	0,0	LUC	50+86	1465,9	Thu hồi 50,2m ² nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 03 khẩu NN

7	2	53	Vũ Thị Bê Lê Văn Bùng	140	140,0	0,0	LUC	140+235	3220,5	Thu hồi 140,0m2 nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 06 khẩu NN
8	2	46	Phạm Thị Lộc Hoàng Mậu Liêm (Đã chết)	94,4	94,4	0,0	LUC	94+114	242,6	Thu hồi 94,4m2 nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 02 khẩu NN
9	2	78	Tổng Văn Chúc Đỗ Thị Lý	194,8	107,8	87,0	LUC	126+209	2217,0	Thu hồi là 568,8m2 là diện tích nhà nước giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 06 khẩu nông nghiệp
	2	59		454	454,0	0,0	LUC			
	2	102		222	7,0	215,0	LUC			
10	2	75	Lê Duy Tuân Nguyễn Thị Hương	243,5	243,5	0,0	LUC	60+105	1667,2	Thu hồi là 243,5m2 là diện tích nhà nước giao năm 1994 (đất lúa). Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 06 khẩu nông nghiệp
11	2	49	Vũ Thị Hội Nguyễn Văn Cát (đã chết)	205,6	42,2	163,4	LUC	102+188	3128,3	Thu hồi 42,2m2 nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 02 khẩu
12	2	35	Đỗ Văn Diệc Đỗ Thị Nhu	72,3	72,3	0,0	LUC	72+140	2252,0	Thu hồi 72,3m2 nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 05 khẩu NN
13	2	73	Vũ Văn Dương Nguyễn Thị Thoa	200	200,0	0,0	LUC	36+72	1029,9	Thu hồi 108m2 nằm trong diện tích được giao năm 1994, diện tích còn lại (92,0m2) sử dụng trước ngày 1/7/2004. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 05 khẩu nông nghiệp
14	2	33	Tổng Thị Quý	72,3	72,3	0,0	LUC	72+134	928,0	Thu hồi 72,3m2 nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 02 khẩu NN

15	2	42	Nguyễn Văn Mừng Bùi Thị Hiện	92,4	4,9	87,5	LUC	82+140	1743,3	Thu hồi 4,9m2 nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 06 khẩu NN
16	2	24	Nguyễn Thị Thuận(chết) Ngô Thị Thi (Con dâu)	70,6	70,6	0,0	LUC	70+124	2651,6	Thu hồi 70,6m2 nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 3 khẩu NN
17	2	101	Nguyễn Thị Trang Nguyễn Văn Hợp	79,9	2,0	77,9	LUC	24+41	620,4	Thu hồi 54,9m2 nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 4 khẩu NN
	2	105		100,5	52,9	47,6	LUC			
18	2	20	Nguyễn Thị Phương Định Ngọc Hanh	115,7	115,7	0,0	LUC	90+156	2954,5	Thu hồi 115,7m2 nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 8 khẩu NN
19	2	71	Nguyễn Thị Hương Trương Văn Thiện	62,2	62,2	0,0	LUC	36	681,5	Thu hồi 36,0m2 nằm trong diện tích được giao năm 1994, diện tích còn lại (28,0m2) sử dụng trước ngày 1/7/2004. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 3 khẩu NN
20	2	65	Nguyễn Thị Hương Lê Thanh Hùng	58	58,0	0,0	LUC	64	790,3	Thu hồi 58,0m2 nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 3 khẩu NN
21	2	88	Tống Thị Huyền Đỗ Văn Đô (Đã chết)	296	296,0	0,0	LUC	110+190	1094,7	Thu hồi 296,0m2 nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 1 khẩu NN
22	2	91	Mai Thị Minh Hằng Nguyễn Xuân Hội	757,7	757,7	0,0	LUC	54+89	1621,0	Thu hồi 760,6m2 nằm trong diện tích đất được giao năm 1994, diện tích đất mạ được giao năm 1994 là 143,0m2. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 2 khẩu nông nghiệp

	2	103		72,8	2,9	69,9	LUC			
23	2	63	Đỗ Văn Vinh (Đã chết) Lê Thị Chí	210	210,0	0,0	LUC	102+204	2018,2	Thu hồi 626,9m ² nằm trong diện tích đất mạ được giao năm 1994 diện tích đất mạ được giao năm 1994 là 306,0 m ² . Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 4 khẩu nông nghiệp
	2	94		416,9	416,9	0,0	LUC			
24	2	56	Đỗ Thị Hoa Hoàng Văn Phong	113,6	75,2	38,4	LUC		2162,6	Thu hồi 75,2m ² sử dụng trước ngày 1/7/2004. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 4 khẩu nông nghiệp
25	2	41	Nguyễn Thị Quyền	42,4	2,1	40,3	LUC	34+54	554,1	Thu hồi 2,1m ² nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 1 khẩu nông nghiệp
26	2	85	Phạm Văn Căn Nguyễn Thị Hằng	196,8	196,8	0,0	LUC	58+88	1970,5	Thu hồi 146,0m ² nằm trong diện tích được giao năm 1994, diện tích còn lại (50,8m ²) sử dụng trước ngày 1/7/2004. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 06 khẩu nông nghiệp
27	2	55	Đỗ Văn Lay Nguyễn Thị Việt	122,1	54,8	67,3	LUC			Thu hồi 295,6m ² nằm trong diện tích được giao năm 1994. Là hộ gia đình trực tiếp SXNN có 02 khẩu NN
	2	67		46,3	46,3	0				
	2	84		194,5	194,5	0				